TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BL** **TỈNH LA**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 02/2019/DS-ST
Ngày: 14/01/2019
"V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng"

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BL, TỈNH LA

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Cảnh.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Phạm Văn Tám.
2. Ông Nguyễn Văn Cao.

- Thư ký phiên tòa: Bà Huỳnh Thị Thanh Xuân – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bến Lức, tỉnh LA.

Ngày 14 tháng 01 năm 2019, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện BL, tỉnh LA xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 210/2018/TLST-DS ngày 02 tháng 7 năm 2018 về việc *"Tranh chấp hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 116/2018/QĐST-DS ngày 06 tháng 11 năm 2018 và quyết định hoãn phiên toà số 96A/2018/QĐST-DS ngày 13/11/2018, giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Ngân hàng TMCP SG - HN.

Địa chỉ: Số 77 Trần Hưng Đạo, phường Trần Hưng Đạo, quận Hoàn Kiếm, Thành phố HN.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lê - Tổng Giám đốc.

Người đại diện theo uỷ quyền:

1. Ông Trương Đoàn Quốc D - Giám đốc Ngân hàng TMCP SHB Chi nhánh LA.

Địa chỉ chi nhánh: Số 135-137 Hùng Vương, Phường 2, thành phố TA, tỉnh LA.

2. Ông Nguyễn Quốc Kh.

Địa chỉ: Số 101 Nguyễn Trung Trực, Phường 2, thành phố TA, tỉnh LA.

Bị đơn: Ông Nguyễn Thanh T, sinh năm 1987.

Địa chỉ: Ấp 2, xã Bình Đức, huyện BL, tỉnh LA.

(Ông Kh có mặt; ông D, ông T vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 12/6/2018 và trong quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa, nguyên đơn Ngân hàng TMCP SG - HN do ông Nguyễn Quốc Kh là người đại diện theo ủy quyền tham gia tố tụng trình bày:

Ngày 29/6/2016, Ngân hàng TMCP SG - HN – Chi nhánh LA và ông Nguyễn Thanh T ký hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 147/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.131200 ngày 29/6/2016 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ-147/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.131200 ngày 01/9/2016 với nội dung:

Ngân hàng TMCP SG - HN – Chi nhánh LA cho ông T vay vốn với số tiền 20.000.000 đồng; hình thức vay: Tín chấp; thời hạn vay: 24 tháng; mục đích vay: Ông T vay tiêu dùng không có tài sản bảo đảm; lãi suất cho vay: 11%/năm; gốc và lãi trả vào ngày 05 hàng tháng.

Tại khuế ước nhận nợ số 01-147/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.131200 ngày 01/7/2016 ông T đã nhận 20.000.000 đồng từ Ngân hàng. Sau khi vay vốn, ông T đã thanh toán gốc và lãi tính đến ngày thanh toán lần cuối (vào ngày 17/3/2017) là 7.838.893 đồng (trả gốc 6.317.154 đồng; trả lãi 1.515.528 đồng và trả phí 6.211 đồng). Sau đó ông T không tiếp tục trả gốc và lãi. Tính đến thời điểm hiện tại khoản vay của ông T đã quá hạn 679 ngày (phát sinh quá hạn từ ngày 06/3/2017 đến nay). Ngân hàng TMCP SG - HN đã nhiều lần yêu cầu ông T trả nợ nhưng ông T luôn né tránh, không thực hiện nghĩa vụ trả nợ theo đúng hợp đồng tín dụng đã ký kết. Vì vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T thanh toán một lần toàn bộ khoản nợ gốc và lãi cho Ngân hàng TMCP SG - HN với tổng số tiền tạm tính đến ngày 14/01/2019 là 17.831.536 đồng, trong đó: nợ gốc: 13.682.846 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.945.020 đồng; lãi quá hạn: 1.203.670 đồng.

Ông Kh yêu cầu ông T trả số tiền trên và không yêu cầu tính lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SG - HN.

Trường hợp ông T không thực hiện hoặc thực hiện không đầy đủ nghĩa vụ trả nợ nêu trên, đề nghị Tòa án tuyên Ngân hàng TMCP SG - HN được quyền yêu cầu cơ quan thi hành án có thẩm quyền kê biên, phát mãi toàn bộ tài sản thuộc quyền sở hữu của bị đơn (nếu có) để thu hồi nợ cho Ngân hàng TMCP SG - HN.

Tòa án tiến hành thụ lý vụ án để giải quyết theo quy định và Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thanh T nhưng ông T không đến Tòa án, không thể hiện ý kiến của mình về nội dung vụ việc trên nên Tòa án đưa vụ án ra xét xử theo thủ tục chung.

Tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án gồm: sổ phụ tài khoản tiền vay, phiếu tính lãi, phiếu tính lãi phạt, bản tự khai, giấy ủy quyên, giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhành, giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp công ty cổ phần, hợp đồng tín dụng trung dài hạn, phụ lục hợp đồng tín dụng, khuế ước nhận nợ, giấy đề nghị giải ngân, thông báo tín dụng, lịch trả nợ gốc kèm theo hợp đồng tín dụng, biên bản kiểm tra sử dụng vốn, hóa đơn bán lẻ, biên bản tống đạt không được, biên bản niêm yêt, biên bản hòa giải không được lần 1, lần 2, biên bản tống đạt, thông báo về việc thụ lý vụ án, thông báo mở phiên họp kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận, công khai chứng cứ và hòa giải.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án đã được xem xét tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[2] Về thủ tục tố tụng:

[2.1] Ngân hàng TMCP SG - HN khởi kiện yêu cầu ông Nguyễn Thanh T thanh toán số tiền 17.831.536 đồng xuất phát từ hợp đồng tín dụng giữa Ngân hàng và ông T. Căn cứ khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015, quan hệ pháp luật tranh chấp trong vụ án này là "Tranh chấp hợp đồng tín dụng", thẩm quyền giải quyết vụ án theo thủ tục sơ thẩm của Tòa án nhân dân huyện BL.

[2.2] Tòa án đã tiến hành tống đạt các văn bản tố tụng cho ông Nguyễn Thanh T để ông T biết và tham gia tố tụng nhưng ông T vắng mặt không lý do, ông D vắng mặt Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 xét xử vắng mặt ông T, ông D.

[3] Về nội dung tranh chấp:

[3.1] Giữa ông Nguyễn Thanh T và Ngân hàng TMCP SG - HN đã xác lập hợp đồng tín dụng trung dài hạn số 147/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.131200 ngày 29/6/2016 và Phụ lục hợp đồng tín dụng số 01/PLHĐ-147/2016/HĐTDTDH-CN/SHB.131200 ngày 01/9/2016 với thời hạn thanh toán nợ vay là 24 tháng. Đến nay đã hết thời hạn trên nhưng ông T vẫn chưa thanh toán hết khoản vay cho Ngân hàng và còn nợ lại là 17.831.536 đồng, nên Ngân hàng TMCP SG - HN có quyền khởi kiện để thu hồi nợ.

[3.2] Căn cứ vào Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015 quy định về lãi suất cho vay không được vượt quá 20%/năm của khoản tiền vay. Do đó, lãi suất 12%/năm (1%/tháng) theo thỏa thuận giữa Ngân hàng và ông T là phù hợp với quy định; đồng thời tại khoản 2 Điều 91 Luật các tổ chức tín dụng năm 2010 có quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*, nên cần căn cứ theo hợp đồng để giải quyết vụ án này.

[3.3] Đối với yêu cầu của Ngân hàng yêu cầu ông T thanh toán số tiền là 17.831.536 đồng, trong đó: nợ gốc: 13.682.846 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.945.020 đồng; lãi quá hạn: 1.203.670 đồng là phù hợp theo quy định của pháp luật cần được chấp nhận. Bởi lẻ, thực tế ông T có thỏa thuận trên cơ sở tự nguyện vay tiền tại Ngân hàng TMCP SG - HN với số tiền như trên để phục vụ gia đình và từ ngày 06/3/2017 đến nay ông T không thực hiện nghĩa vụ trả nợ là đã vi phạm nghĩa vụ trong hợp đồng. Tại phiên tòa ông Kh yêu cầu ông T trả số tiền trên và không yêu cầu tính lãi từ sau ngày xét xử sơ thẩm cho đến khi ông T trả hết nợ cho Ngân hàng TMCP SG - HN nên cần ghi nhận điều này.

[4] Về án phí: Ông Nguyễn Thanh T phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 26, khoản 1 Điều 35, 39, 147, 184 Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Điều 163, 357, 429, 463, 466, 468 Bộ luật dân sự 2015; Điều 26, Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định mức thu, miễn, giảm, thu, nộp và quản lý sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP SG - HN đối với ông Nguyễn Thanh T.

Buộc ông Nguyễn Thanh T có nghĩa vụ trả cho Ngân hàng TMCP SG - HN số tiền là 17.831.536 đồng, trong đó: nợ gốc: 13.682.846 đồng; nợ lãi trong hạn: 2.945.020 đồng; lãi quá hạn: 1.203.670 đồng.

Trường hợp bên có nghĩa vụ chậm trả tiền thì bên đó phải trả lãi đối với số tiền chậm trả tương ứng với thời gian chậm trả. Lãi suất phát sinh do chậm trả tiền được xác định theo thỏa thuận của các bên nhưng không được vượt quá mức lãi suất được quy định tại khoản 1 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015; nếu không có thỏa thuận thì thực hiện theo quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015.

Án phí dân sự sơ thẩm: Buộc ông Nguyễn Thanh T phải chịu 891.577 đồng.

Hoàn trả cho Ngân hàng TMCP SG - HN số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 429.272 đồng theo biên lai thu số 0006742 ngày 02/7/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện BL.

3. Án xét xử sơ thẩm công khai, đương sự có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án đối với đương sự có mặt tại phiên tòa và 15 ngày kể từ ngày bản án được tống đạt hợp lệ theo quy định của pháp luật tố tụng dân sự; để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh LA xét xử phúc thẩm vụ án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện Bến Lức;
- Chi cục THADS huyện Bến Lức;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Văn Cảnh